

TUẦN 13

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**Chủ đề 4: Em với cộng đồng****Em là người thân thiện****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được ý nghĩa của việc cư xử thân thiện với những người sống xung quanh.
- Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, tiểu phẩm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')**

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca, ổn định chỗ.

2. Hoạt động tập luyện (25 - 28')

- GV CN tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị trước theo chủ đề Em là người thân thiện.
- GV xây dựng tiểu phẩm liên quan đến hành vi ứng xử thân thiện hoặc chưa thân thiện với mọi người xung quanh.
- HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.
- GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra từ tiểu phẩm.
- HS chia sẻ.

3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (1 - 2')

- GV nhận xét tiết học, khen ngợi và tuyên dương. Giao nhiệm vụ tập luyện ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thân thiện với những người
sống xung quanh**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chia sẻ được về mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh.
- Lập được Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh.
- Tích cực thực hiện hành vi ứng xử thân thiện với những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, bài viết của HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1. Hoạt động khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức cho cả lớp khởi động với trò chơi "Kết bạn".
- GV phổ biến luật chơi cho HS: Cả lớp nhẹ nhàng di chuyển theo hình vòng tròn (có thể chạy nhẹ nhàng hoặc nhảy chân sáo theo vòng tròn), vừa di chuyển vừa hô "Kết bạn! Kết bạn!". Quản trò hô hiệu lệnh: "Kết 2!", tất cả nhanh chóng kết thành từng nhóm 2 người, nếu đứng một mình hoặc nhóm nhiều hơn 2 người là phạm luật. Quản trò có thể tiếp tục hô "Kết 3! (hoặc 4, 5, 6) để HS kết thành nhóm 3 hoặc 4, 5, 6.
- GV cho HS tham gia trò chơi trong vòng 3 – 5 phút.
- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Mỗi cá nhân đều sống trong cộng đồng cần thiết lập mối quan hệ xung quanh và cùng tham gia các hoạt động cộng đồng để ngày càng phát triển bản thân cũng như xây dựng một cộng đồng tốt đẹp. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 13 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thân thiện với những người sống xung quanh*

2. Hoạt động khám phá (15 - 20')**Hoạt động 1: Chia sẻ về mối quan hệ của em với những người sống xung quanh**

- GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS).
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm và kể cho nhau nghe về những người sống xung quanh mình theo gợi ý:
 - + Tên những người sống xung quanh mà em thường tiếp xúc.
 - + Mối quan hệ của em với những người đó.

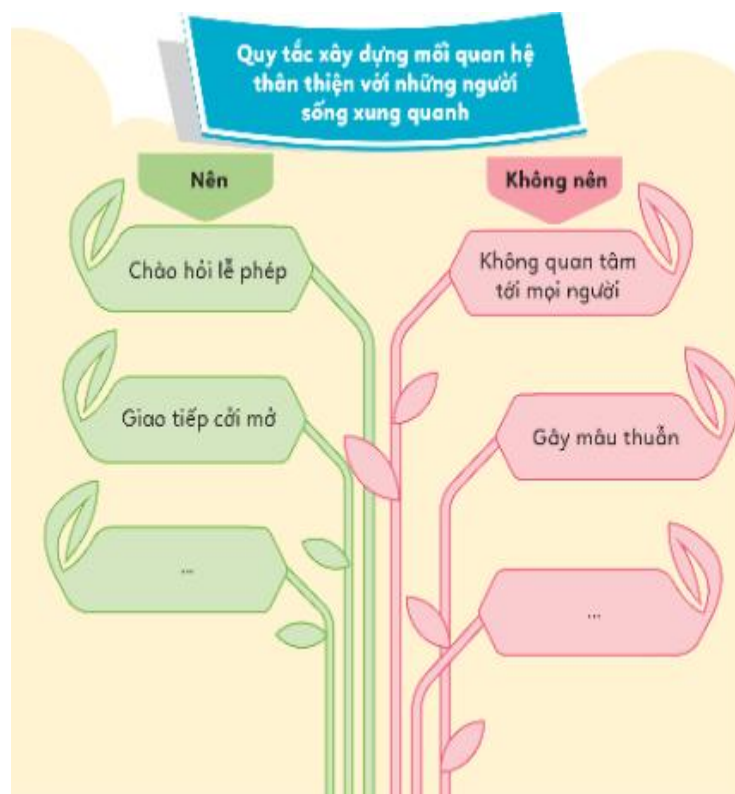
- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về những người sống xung quanh mình. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV gợi ý HS bày tỏ mong muốn của bản thân về việc phát triển mối quan hệ với những người sống xung quanh.



- GV kết luận: *Mỗi ngày, chúng ta sẽ gặp gỡ, tiếp xúc và giao tiếp với nhiều người khác nhau. Chính vì vậy, các em cần chú ý lựa chọn cho mình những hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp để xây dựng và phát triển mối quan hệ với những người sống xung quanh.*

Hoạt động 2: Xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 HS).
- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh theo gợi ý:
 - + *Xác định những việc nên làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.*
 - + *Xác định những việc không nên làm gây ảnh hưởng tới mối quan hệ với những người xung quanh.*
 - + *Trình bày lên giấy A3 thành bản Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện.*
 - + *Trang trí cho bản quy tắc thật sinh động.*
- GV khuyến khích HS sáng tạo bản Quy tắc theo các nội dung, hình thức khác nhau.
- GV gợi ý cho HS bản Quy tắc.



- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV đặt câu hỏi cho HS: *Theo em vì sao chúng ta nên ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh?*
- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí: *Chúng ta nên ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh vì:*
 - + Đó là cách tạo ra môi trường sống tích cực và hạnh phúc.
 - + Tạo ra sự đoàn kết trong cộng đồng...
- GV khen ngợi HS đã thiết kế được bản quy tắc sáng tạo, ý nghĩa.
- GV kết luận: *Trong giao tiếp hằng ngày, các em hãy tích cực thực hiện những việc làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh bằng một số hành động đơn giản như:*
 - + Mỉm cười thân thiện.
 - + Chào hỏi lễ phép.
 - + Giao tiếp cởi mở, hòa đồng.
 - + Không phân biệt đối xử...

Điều đó sẽ góp phần xây dựng nên một cộng đồng thân thiện, văn minh.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (5 - 8)

- HS tham gia trò chơi “đố bạn”, thông qua các câu hỏi:

Câu 1: Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về cách phát triển mối quan hệ với mọi người?

- A. Ngại tham gia, tiếp xúc với người lạ.
- B. Chủ động giúp đỡ người gặp khó khăn.
- C. Quyên góp tiền để xây dựng trường học.
- D. Quyên góp quần áo, lương thực cho các bạn nhỏ vùng cao.

Câu 2: Điều **không** phải là một cách để xây dựng mối quan hệ cộng đồng?

- A. Bất kì tổ chức hay cá nhân nào cũng có thể tham gia vào và đóng vai trò nhất định.
- B. Duy trì sự tham gia của các cá nhân và tổ chức trong mạng lưới đó.
- C. Xác định hoạt động cộng đồng cần xây dựng.
- D. Liệt kê các việc làm cần thực hiện trong hoạt động.

Câu 3: Vai trò của việc xây dựng mối quan hệ thân thiện với mọi người là gì?

- A. Điều chỉnh các vai trò của cá nhân một cách linh hoạt.
- B. Tạo ra một tổ chức có tính thống nhất và liên kết.
- C. Tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức phát huy hết vai trò đối với cộng đồng.
- D. Giúp cho nhân dân có được những sợi dây liên kết chặt chẽ với nhau.

Câu 4: Theo em mối quan hệ là gì?

- A. Sự tác động qua lại giữa hai đối tượng hoặc hai (hoặc nhiều hơn hai) nhóm đối tượng có liên quan với nhau.
- B. Sự tác động qua lại giữa hai (hoặc nhiều hơn hai) đối tượng hoặc hai (nhóm đối tượng có liên quan với nhau.
- C. Sự tác động qua lại giữa hai đối tượng hoặc hai nhóm đối tượng có liên quan với nhau.
- D. Sự tác động qua lại giữa hai (hoặc nhiều hơn hai) đối tượng hoặc hai (hoặc nhiều hơn hai) nhóm đối tượng có liên quan với nhau.

Câu 5: Đây là cách thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè?

- A. Mặc kệ để bạn tự làm việc một mình.

B. Chủ động bắt chuyện và rủ bạn chơi cùng.

C. Khuyến khích các bạn có sự tự lập cá nhân.

D. Chỉ giúp bạn khi mình rảnh rỗi.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	A	D	C	D	B

4. Hoạt động củng cố, dặn dò (1 - 2')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 23: THỂ THIỆU SÁCH “ĐẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ” (3 tiết)

Tiết 1: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng toàn bộ văn bản thông tin này đọc đúng từ ngữ, câu ,đoạn và toàn bộ văn bản giới thiệu sách *Đế Mèn phiêu lưu kí*. Biết đọc diễn cảm, giọng đọc phù hợp với mỗi nội dung thông tin trong văn bản giới thiệu; tốc độ đọc khoảng 90-100 tiếng trong 1 phút.

- Đọc hiểu: Nhận biết những nội dung chính trong văn bản giới thiệu sách. Hiểu được tác dụng của lời giới thiệu sách đem lại. Nhận biết được mục đích và đặc điểm của văn bản giới thiệu sách. Nhận biết được những thông tin chính liên quan đến cuốn sách được giới thiệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học.

+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Từ những câu chuyện ấu thơ* và trả lời câu hỏi 1.

+ Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Từ những câu chuyện ấu thơ* và trả lời câu hỏi 2.

+ Câu 3: Đọc đoạn 3 bài: *Từ những câu chuyện ấu thơ* và trả lời câu hỏi 4.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:

+ Kể tên một số quyển sách thiếu nhi mà em yêu thích. Tác giả của những quyển sách đó là ai?

- Gọi các nhóm báo cáo kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Nhìn vào tranh trong bài và cho biết bức tranh vẽ gì?

- GV dẫn vào bài mới: Trên đây chúng ta đã làm quen với một số quyển sách thiếu nhi. Mỗi quyển sách ấy thường do một nhà văn, nhà thơ sáng tác. Một nhà văn, nhà thơ trong cuộc đời của mình có thể sáng tác nhiều tác phẩm khác nhau. Mỗi tác phẩm đều được ra đời trong một hoàn cảnh nhất định. Tô Hoài là một nhà văn tiêu biểu của nền văn học Việt Nam. Ông cũng đã sáng tác nhiều tác phẩm tiêu biểu. Dế Mèn phiêu lưu kí là cuốn sách được biết đến rộng rãi. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc để biết điều đó.

2. Hoạt động Khám phá (18 – 20')

a. Luyện đọc

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 2 đoạn

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *anh em*.

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến hết.

- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Phiêu lưu, trượng nghĩa, trải nghiệm, truyền tải.*
- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Những trải nghiệm của Đế Mèn/ đem lại cho độc giả bài học nhẹ nhàng về tình bạn,/ về thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống,/ đồng thời chuyển tải ước mơ cao đẹp về một thế giới đại đồng,/ nơi tất cả đều là bạn bè, anh em.//

- GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,...
- GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn.
- GV nhận xét tuyên dương.

b. Tìm hiểu bài

*** Giải nghĩa từ.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)

+ trượng nghĩa: trọng điều phải, dựa vào lẽ phải để hành động.

*** Trả lời câu hỏi:**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ **Câu 1: Nêu những thông tin em biết qua lời giới thiệu sách.**

Tên sách

Tên tác giả

Số chương

Nội dung chính

+ *Tên sách: Đế Mèn phiêu lưu kí.*

Tên Tác giả: Tô Hoài.

Số chương: 10 chương.

Nội dung chính: Kể về cuộc phiêu lưu của chú đế mèn trong thế giới côn trùng sinh động và ngộ nghĩnh. Chàng Đế Mèn lúc đầu kiêu căng, ngạo mạn, gây hậu quả tai hại cho

chính mình và bạn bè xung quanh. Nhưng trên những chặng đường phiêu lưu chú đã khôn lớn và trở thành một chú dế can đảm, tốt bụng, trượng nghĩa.

+ Câu 2: Nhân vật chính của cuốn sách được giới thiệu như thế nào?

+ Nhân vật chính của cuốn sách là Dế Mèn, được giới thiệu: Lúc đầu kiêu căng ngạo mạn gây hậu quả tai hại cho chính mình và bạn bè xung quanh. Nhưng trên những chặng đường phiêu lưu chú đã dần khôn lớn, trở thành một chú dế can đảm, tốt bụng, trượng nghĩa

+ Câu 3: Theo lời giới thiệu, cuốn sách mang lại những bài học gì?

+ Lời giới thiệu cuốn sách mang đến cho người đọc bài học nhẹ nhàng về tình bạn về thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống. Đồng thời truyền tải ước mơ về một thế giới đại đồng, nơi tất cả đều là bạn bè anh em.

+ Câu 4: Những con số trong lời giới thiệu cho biết điều gì về cuốn sách?

Con số	Ý nghĩa
100	Số lần tái bản
40	Số quốc gia được xuất bản
15	Số thứ tiếng được dịch sang.

+ Câu 5: Sau khi đọc lời giới thiệu, em có cảm nghĩ gì về cuốn sách?

- 2-3 HS nêu ý kiến của mình

VD: Dế mèn phiêu lưu ký là một cuốn sách hay, nổi tiếng, cho chúng ta nhiều bài học bổ ích,.

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: **Giúp học sinh nhận biết thông tin về tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu ký.**

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (5 – 7')

Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện, làm việc cả lớp:
- + GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.
- + GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.
- + GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm 3 em.
- + Yêu cầu HS đọc theo cặp
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.
- + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Giới thiệu sách Để Mèn phiêu lưu ký*.
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 23: THỂ THIỆU SÁCH “ĐỂ MÈN PHIÊU LƯU KÍ” (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập những công dụng của dấu gạch ngang đã được học từ lớp 3, 4 và công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu được học ở bài trước.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức ôn tập bài cũ khởi động bài học.

Cho đoạn văn sau:

“Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị:

- Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kim, dây thép,...)

- Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,...)”

+ Câu 1: Em hãy tìm các dấu gạch ngang trong đoạn trích trên.

(Đứng trước mỗi câu)

+ Câu 2: Em hãy nêu công dụng của những dấu gạch ngang trên.

(Những dấu gạch ngang trên có công dụng là đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.)

+ Câu 3: Ngoài công dụng trên, dấu gạch ngang còn dùng để làm gì nữa?

(Ngoài ra, dấu gạch ngang còn dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật và nối các từ ngữ trong một liên danh.)

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- **GV: Các con đã nắm được công dụng của dấu gạch ngang, bài học hôm nay sẽ giúp các con nắm chắc hơn về các công dụng này.**

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23-25’)

Bài 1: Nêu công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi trường hợp dưới đây:

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

a. Thấy Ngõ Thi Sĩ nhà nghèo, lại hay mượn sách vào ban đêm, các bạn hỏi cậu lấy đèn dầu mà đọc. Cậu vui vẻ chỉ lên mặt trăng:

– Đã có ngọn đèn lớn, ngọn đèn vĩnh cửu kia.

(Theo Tuệ An)

b. Việt Nam tự hào về Giáo sư Tạ Quang Bửu – nhà khoa học, nhà giáo dục đa tài, uyên bác.

(Gia Huy)

c. Theo hành trình Đại Tây Dương – Thái Bình Dương, đoàn thám hiểm đã thực hiện chuyến vòng quanh thế giới bằng đường biển.

(Ngọc Quảng)

d. Trong cuốn *Sống một đời tựa biển khơi*, các tác giả đã vẽ nên một đại dương với vô vàn sinh vật kì thú:

– San hô có muôn hình muôn dạng

– Cá hề và hải quỳ có màu sắc sặc sỡ

– Tôm gõ mõ tạo ra bản hợp xướng vang động biển khơi,...

(Theo Cao Sơn)

- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:
- GV mời các nhóm trình bày.
- a) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp.
- b) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.
- c) Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.
- d) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chuỗi liệt kê.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV giới thiệu về nhà khoa học Tạ Quang Bửu.
- GV nhắc HS chú ý phân biệt dấu gạch ngang ở phần c) với dấu gạch nối trong tên của người nước ngoài được phiên âm ra Tiếng Việt.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Cần thêm dấu gạch ngang vào những vị trí nào trong đoạn văn dưới đây?

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.
- GV nêu cách chơi và luật chơi: chọn 2 đội chơi, HS được chọn sẽ lên thêm vào các dấu gạch ngang ở trong đoạn văn. Sau đó, giải thích lí do lựa chọn vị trí đó.
- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Những trí tuệ vĩ đại – bộ sách viết về một số nhà khoa học nổi tiếng thế giới – gồm 5 cuốn. Các bạn nhỏ có thể tìm thấy nhiều thông tin thú vị trong mỗi cuốn sách nhỏ ấy: Tét-xla – một kỹ sư điện người Mỹ – đã phát minh ra dòng điện xoay chiều, Ma-ri Quy-ri – người phụ nữ gốc Ba Lan – đã khám phá ra chất phóng xạ,...

Lí do: Đó là vị trí đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

Bài 3. Viết 1 - 2 câu có sử dụng dấu gạch ngang với một trong những công dụng sau:

- a. Đánh dấu các ý liệt kê.
 - b. Nối các từ ngữ trong một liên danh.
 - c. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.
- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV mời HS làm việc nhóm 4, theo hình thức khăn trải bàn.
- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Tìm 1-2 câu trong sách, truyện, báo chí,...có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 23: THỂ THIỆU SÁCH “ĐỀ MÈN PHIÊU LƯU KÍ” (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhớ lại cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc đã học ở lớp 4 để dễ dàng nhận biết được những điểm mới về yêu cầu của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
- + Câu 1: Đoạn văn cần có mấy phần?
- + Câu 2: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được gì?
- + Câu 3: Kể tên các phần có trong đoạn văn.

+ Câu 4: Kể tên các câu chuyện mà em yêu thích?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23-25')

a. Hướng dẫn HS làm bài

1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 22, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

+ Nội dung phần mở đầu của đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc là gì?

+ *Giới thiệu khái quát về câu chuyện và nêu ấn tượng chung về câu chuyện.*

+ Phần triển khai có những nội dung gì?

+ *Kể tóm tắt nội dung câu chuyện; Nêu những điều em yêu thích ở câu chuyện và nêu rõ tình cảm, cảm xúc của em.*

+ Phần kết thúc có nội dung gì?

+ *Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em.*

- GV mời 1 HS đọc lại các ý đã tìm từ buổi học trước.

b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn

- GV yêu cầu HS viết đoạn văn dựa vào các ý đã tìm. Nhắc nhở HS đảm bảo đủ 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.

* GV cần lưu ý thời gian viết đoạn văn và đọc soát đoạn văn.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

- HS làm xong, GV yêu cầu HS tự đọc lại bài của mình để phát hiện lỗi theo các gợi ý trong sách.

- GV kiểm tra một số vở HS làm xong nhanh.

- GV mời HS đọc một đoạn văn trước lớp.

- GV mời HS nhận xét

- GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có)

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV hướng dẫn HS thảo luận với bạn bè để thực hiện ở nhà yêu cầu ở hoạt động vận dụng.
- + Tìm đọc truyện Dế Mèn phiêu lưu kí của nhà văn Tô Hoài.
- + Em hãy ghi lại tình cảm, cảm xúc của bản thân khi đọc tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu kí.
- GV yêu cầu tiết học sau HS trình bày trước lớp.
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 24: TINH THẦN HỌC TẬP CỦA NHÀ PHI-LÍT (4 Tiết)

Tiết 1 + 2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tinh thần học tập của nhà Phi-Lít*. Biết đọc diễn cảm với giọng điệu ca ngợi, khâm phục tinh thần học tập của nhà Phi-Lít, đọc đúng lời thoại của các nhân vật trong câu chuyện.

- Đọc hiểu: Hiểu được nội dung câu chuyện, nhớ các tình tiết cơ bản của truyện, biết nhận xét, đánh giá về các nhân vật trong câu chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua toàn bộ nội dung câu chuyện: Câu chuyện thể hiện tinh thần học tập của nhà Phi-Lít học mọi lúc, mọi nơi, mọi thứ, tìm đến cuối nguồn của vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.
- + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu kí* và trả lời câu hỏi 2.
- + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu kí* và trả lời câu hỏi 4.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

- YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:
- + Kể tên một tấm gương hiếu học hoặc nói những điều mà em biết về người đó?
- + Trong việc học, ai là người truyền cảm hứng cho em nhiều nhất?
- Gọi HS chia sẻ câu trả lời
- GV nhận xét ý kiến
- Nhìn vào bức tranh minh họa và cho biết tranh vẽ gì?
- GV cho HS xem tranh ảnh, video về những tấm gương hiếu học từ đó giới thiệu vào bài học.
- GV giới thiệu bài: Trong câu chuyện chúng ta sẽ học ngày hôm nay, các em sẽ biết thêm được tinh thần học tập rất riêng của gia đình cậu bé Phi-Lít. Hãy cùng nhau xem việc học trong gia đình này hiệu quả ra sao?

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')

2.1. Luyện đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:
 - + Đoạn 1: từ đầu đến giáo dục của cha.
 - + Đoạn 2: tiếp theo cho đến tìm xem Nê-pan ở đâu.
 - + Đoạn 3: đoạn còn lại.
- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Phi-Lít, thị trấn, chuyện trò, Nê-pan, vị trí, thú vị, ...*
- GV hướng dẫn luyện đọc câu:
Vì vậy,/ để giữ gìn và phát huy tinh thần học tập cho cả gia đình,/ ông yêu cầu mỗi ngày/ ai cũng phải học được kiến thức mới,/ rồi trao đổi với nhau sau bữa tối.//
- GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,...
- GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.

- GV nhận xét tuyên dương.

2.2. Luyện đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .

- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:

+ Đọc giọng chậm rãi, nhẹ nhàng thể hiện tình cảm của các thành viên trong gia đình.

+ Biết đổi giọng nhân vật, giọng kể chuyện khi đọc lời thoại,...

- GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật.

- HS luyện đọc nhóm đôi:

+ *Phi-lít hãy cho cha biết hôm nay con học được gì mới.*

+ *Con biết được dân số Nê-Pan là bao nhiêu .*

+ *Dân số Nê-Pan à? Ừ, tốt lắm!*

+ *Mẹ nó biết dân số của Nê-Pan là bao nhiêu không?*

+ *Nê-Pan ư? Nó đâu nhỉ?*

- GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).

2.3. Luyện đọc toàn bài.

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)

- GV mời HS luyện đọc theo cặp.

- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)

- GV nhận xét chung.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 – 30')

a. Giải nghĩa từ.

- GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài đọc mà chưa hiểu. GV có thể gợi ý và giải thích (nếu HS bị động).

b. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Ở đoạn mở đầu của câu chuyện, Phi-lít được giới thiệu như thế nào?

+ *Phi-lít sinh ra trong một thị trấn nhỏ sống cùng bố mẹ và anh trai có sở thích là thích đọc sách, thích nắm bắt thông tin từ mọi người; Có tố chất hăng say, nghiên ngẫm luôn tập trung lắng nghe, học hỏi.*

Câu 2: Cha Phi-lít yêu cầu cả gia đình làm gì mỗi ngày? Vì sao?

+ *Cha phi-lít yêu cầu mỗi ngày cả gia đình đều phải học được kiến thức mới, sau đó sẽ trao đổi vào sau bữa tối. Ông làm vậy bởi ông cho rằng điều đáng buồn nhất là cả ngày không học được gì, ông mong cả gia đình đều phát huy tinh thần học tập,...*

Câu 3: Em có nhận xét gì về việc cả gia đình phi-lít xúm lại xem bản đồ thế giới?

+ *Cả gia đình Phi-lít đều rất quan tâm đến việc học, rất thích học,... cách học của nhà phi-lít cho thấy mọi kiến thức đều phải được kiểm tra, trao đổi, tìm hiểu thật kỹ lưỡng, cụ thể.*

Câu 4: Phương pháp học tập của gia đình mang lại lợi ích gì cho Phi-lít?

+ *HS trả lời theo cách diễn đạt của mình.*

VD: Phương pháp đó giúp cho Phi-lít biết được nhiều kiến thức mới mỗi ngày, phát triển trí tuệ của mình,...

Câu 5: Em muốn điều chỉnh những gì về cách học của mình sau khi đọc câu chuyện *Tinh thần học tập của nhà Phi-lít*.

+ *HS trả lời theo ý kiến riêng của mình*

- GV nhận xét, chốt lại (khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, điều chỉnh những sáng chế chưa hợp lý của học sinh)

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: **Hiểu được nhờ phương pháp học tập của gia đình đã mang lại cho Phi-lít nhiều điều tốt đẹp: luôn hào hứng với việc học, thi đỗ đại học, dễ dàng thích nghi với phương pháp học tập này ở một cấp học cao hơn.**

c. Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài:

+ Làm việc cả lớp:

- GV mời đại diện HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.
 - GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.
 - GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm.
- + Làm việc cá nhân: Tự đọc thầm diễn cảm lại bài
- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.

d. Luyện tập theo văn bản.

Bài 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm đại từ xưng hô trong đoạn sau và cho biết chúng được dùng để chỉ ai.

Phi-lít! – Cha nói. – Con mang bản đồ thế giới ra đây, chúng ta cùng xem vị trí địa lí của Nê-pan nhé!

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1
 - Mời học sinh làm việc nhóm 4.
 - Mời đại diện các nhóm trình bày.
 - Mời các nhóm khác nhận xét.
- + Đại từ xưng hô là *con* và *chúng ta*. Từ *con* dùng để chỉ phi-lít, từ *chúng ta* dùng để chỉ Phi-lít và bố của mình.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Chọn từ thích hợp thay cho bông hoa.

- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, làm bài vào vở.
 - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)
- a. *Trí thức* là người chuyên làm việc trí óc và có tri thức chuyên môn.
- b. *Kiến thức* là những hiểu biết do tìm hiểu, học tập mà có được.
- c. *Trí nhớ* là khả năng giữ lại và tái hiện ra trong trí óc những điều đã biết, đã trải qua.
- GV gọi HS nhận xét.
 - GV nhận xét, tuyên dương

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.
- + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Tình thân học tập của nhà Phi-lít*.

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

HỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 24: TINH THẦN HỌC TẬP CỦA NHÀ PHI-LÍT (4 Tiết)

Tiết 3: VIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chỉnh sửa, rút kinh nghiệm về cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Bố cục của một đoạn văn gồm mấy phần?

+ *Bố cục của một đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, triển khai và kết thúc*

+ Câu 2: Để viết được một đoạn văn chúng ta cần làm gì?

+ *Tìm các ý cho đoạn văn*

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV giới thiệu vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Bài 1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung

- GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế trong bài làm của HS.

- + Những ưu điểm: biết kể tóm tắt câu chuyện, biết thể hiện được cảm xúc của bản thân về câu chuyện...
- + Những hạn chế: viết lạc sang hướng kể về câu chuyện, không thể hiện được rõ cảm xúc về câu chuyện, dùng từ ngữ chưa chính xác, câu sai ngữ pháp (thiếu chủ ngữ, vị ngữ,...)
- GV đưa ra những tiến bộ và còn những hạn chế cần khắc phục.

Bài 2. Đọc lại bài viết của em và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và hạn chế trong bài.

- GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình và nhận xét của thầy cô giáo.
- + Những điều yêu thích ở câu chuyện.
- + Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc.
- + Các câu trong đoạn văn có bám sát vào câu chủ đề của đoạn không? Vì sao?
- + Viết được câu văn hay.
- + Viết đúng chính tả.
- +.....

Bài 3. Trao đổi bài làm với bạn để học tập các ưu điểm của nhau.

- GV yêu cầu HS trao đổi bài làm cho nhau.
- + Bài viết mạch lạc.
- + Đoạn văn thể hiện được tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành.
- + Câu văn hay, gây xúc động.
- + Em học được điều gì từ bài viết của bạn?
- + Trong bài làm của bạn câu nào là câu chủ đề?
- +.....
- GV yêu cầu HS sửa lỗi, viết lại những câu văn mà các em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.
- GV quan sát giúp đỡ.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.
- + GV yêu cầu viết một đoạn văn nói về tình cảm của mình đối với một câu chuyện mà mình yêu thích.
- + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)

- + Mời các nhóm trình bày
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

HỦ ĐỀ: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP

Bài 24: TINH THẦN HỌC TẬP CỦA NHÀ PHI-LÍT (4 Tiết)

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết thảo luận về vấn đề ích lợi của việc tự học: Trình bày được ý kiến của riêng mình, biết dùng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục người khác tôn trọng ý kiến khác biệt trong thảo luận; biết noi theo những tấm gương tự học và thành công nhờ tự học.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV trình chiếu 3-4 hình ảnh: (1) HS tự học ở nhà (2) HS học tại lớp (3) HS học nhóm tại nhà để khởi động bài học.



- + Theo các em, hình ảnh nào thể hiện hoạt động tự học của các bạn học sinh?

- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:
- + Để biết như thế nào là tự học và vai trò của tự học ra sao? Chúng ta cùng tích cực tham gia vào buổi thảo luận hôm nay nhé.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 – 18')

2.1. Chuẩn bị.

- GV nêu yêu cầu nói và nghe.
- + Trả lời câu hỏi: Thế nào là tự học.
- + Tìm hiểu những tấm gương tự học và thành công nhờ tự học.
- + Ghi chép những ý kiến dự định phát biểu.
- GV nhận xét, tuyên dương những bạn chuẩn bị bài tốt.

2.2. Thảo luận.

- GV hướng dẫn HS thảo luận
- GV nêu yêu cầu thảo luận và Hs cử 1 bạn chủ trì, 1 bạn thư kí ghi nội dung thảo luận.
- a. Nêu cách hiểu về tự học.
- b. Trình bày lợi ích của tự học.
- c. Lấy ví dụ về những tấm gương tự học (Mạc Đĩnh Chi, Lương Thế Vinh, Tạ Quang Bửu,...)
- d. Chia sẻ cách tự học hiệu quả.
- Hs làm theo yêu cầu.
- Bạn chủ trì hướng dẫn thảo luận cách giúp bạn.
- Từng Hs phát biểu ý kiến.
- + Cách hiểu về tự học: Tự học là quá trình tự tìm hiểu các kiến thức cần thiết cho mình; là học tập mà không có sự hướng dẫn của người khác; là tự giác học tập, không ai phải nhắc nhở, tự học không có nghĩa là học một mình vẫn có thể học theo nhóm.
- + Lợi ích của tự học: Tự học giúp chúng ta có thêm nhiều kiến thức mới mẻ, bổ ích trên được nhiều phẩm chất tốt: chăm chỉ, sáng tạo, kiên trì,... dễ dàng vượt qua mọi khó khăn học tập, đạt kết quả cao hơn, ngày càng hứng thú học tập,...

+ Những tấm gương tự học: Mạc Đĩnh Chi, vì nhà nghèo thường ghé đến lớp học của thầy đồ trong làng và đứng ngoài cửa sổ nghe thầy giảng bài. Không có đèn dầu để học, ông bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng lấy ánh sáng làm đèn. Lương Thế Vinh, với tư chất thông minh cùng tinh thần tự tìm tòi, học hỏi, đã nổi tiếng uyên bác ngay ngay từ thời tuổi trẻ. Ông đỗ trạng nguyên và được vua tin tưởng giao nhiều trọng trách,..

+ Những cách tự học hiệu quả: Từ tìm kiếm tài liệu học tập qua sách vở, internet,...; tự đọc sách, tự tìm hiểu bài học trước khi đến lớp. Tích cực trao đổi với thầy cô, bạn bè về kiến thức mới hoặc những điều còn thắc mắc, ghi chép lại nội dung quan trọng; thường xuyên củng cố những điều đã học,...

- Bạn chủ trì tóm tắt kết quả dựa vào ghi chép của thư kí.

- GV nhận xét.

2.3. Đánh giá.

- GV mời cả lớp đánh giá việc thảo luận theo các yêu cầu sau:

+ Kết quả thảo luận.

+ Người thảo luận tích cực.

+ Ý kiến hay nhất.

- GV mời các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.

+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp nói về cách tự học của nhóm em.

+ Mời các nhóm trình bày.

+ GV nhận xét chung, trao thưởng.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà. Tìm đọc những câu chuyện về những tấm gương tự học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ**ÔN TẬP DẤU GẠCH NGANG (Tiết 37)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập cho học sinh về dấu gạch ngang.
- Nắm được nội dung bài đọc, trả lời được các câu hỏi trong bài.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')**Hoạt động 1:**

- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên file bài giảng.
- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.

Hoạt động 2: HDHS làm bài tập trong phiếu BT.**Bài 1: Nêu công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi trường hợp sau đây:**

a. Sách Dế Mèn phiêu lưu kí của nhà văn Tô Hoài đã đạt được những con số rất ấn tượng:

- Hơn 100 lần tái bản trong nước
- Được xuất bản ở gần 40 quốc gia trên thế giới
- Được dịch sang 15 thứ tiếng

(Theo Huy Quang)

-> Dấu gạch ngang trên đây dùng để:.....

b. Một lần, bác sĩ Ly – một người nổi tiếng nhân từ - đến thăm bệnh cho ông chủ quán trọ.

-> Dấu gạch ngang trên đây dùng để:.....

c. Sau đó, cha quay sang hỏi mẹ:

- Mẹ nó có biết dân số của Nê-pan là bao nhiêu không?

Mẹ cậu cười, hỏi lại:

- Nê-pan ư? Nó ở đâu nhỉ?

-> Dấu gạch ngang trên đây dùng để:.....

d. Hang Sơn Đoòng là hang động lớn nhất thế giới, thuộc vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình.

-> Dấu gạch ngang trên đây dùng để:

Trả lời:

a. Đánh dấu các ý trong đoạn văn liệt kê.

b. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.

c. Đánh dấu lời nói trực tiếp của các nhân vật.

d. Nối các từ ngữ trong một liên danh.

Bài 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để chỉ ra sự khác nhau trong cách dùng dấu gạch ngang giữa hai đoạn văn sau:

a. Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa liêu liêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...

(Vũ Bằng)

b. Mô-da bỗng xót thương Giô-dép – vị hoàng đế của Đế quốc La Mã thần thánh nhiều khát vọng vĩ đại nhưng thất bại.

(Theo Lê Anh Tuấn và Bùi Anh Tú, Kể chuyện Âm nhạc)

(trước, giữa, cuối, sau)

Sự khác nhau đó là:

Đoạn a: Bộ phận chú thích nằm ở.....câu, nên..... và..... phần chú thích đều có dấu gạch ngang.

Đoạn b: Bộ phận chú thích nằm ở..... câu, nên dấu gạch ngang chỉ nằm ở..... phần chú thích

Trả lời:

Đoạn a: Bộ phận chú thích nằm ở *giữa* câu, nên *đầu* và *cuối* phần chú thích đều có dấu gạch ngang.

Đoạn b: Bộ phận chú thích nằm ở *cuối* câu, nên dấu gạch ngang chỉ nằm ở *đầu* phần chú thích

Bài 3: Thêm dấu gạch ngang vào những vị trí thích hợp trong những đoạn văn sau:

a. Xuống tàu, chúng tôi hỏi thăm đường đến nhà thầy, một ngôi nhà nhỏ cuối làng.

Bố nhẹ nhàng gõ cửa. Ra mở cửa là một cụ già râu tóc đã bạc.

Con chào thầy ạ! Bố vừa nói vừa ngả mũ ra.

(Theo A-mi-xi, Người thầy đầu tiên của bố tôi)

b. Cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia 2023 cuối cùng cũng đi đến chặng chung kết năm 4 thí sinh xuất sắc nhất gồm:

Nguyễn Việt Thành (Trường THPT Sóc Sơn, thành phố Hà Nội)

Nguyễn Minh Triết (Trường THPT chuyên Quốc học, tỉnh Thừa Thiên Huế)

Lê Xuân Mạnh (Trường THPT Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa)

Nguyễn Trọng Thành (Trường THPT chuyên Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

(Theo vtv.vn)

c. Việt Nam Lào Campuchia là thế chân kiềng với ba nước láng giềng gần gũi. Tình cảm giữa nhân dân ba nước luôn gắn bó keo sơn.

Trả lời:

a. Xuống tàu, chúng tôi hỏi thăm đường đến nhà thầy - một ngôi nhà nhỏ cuối làng.

Bố nhẹ nhàng gõ cửa. Ra mở cửa là một cụ già râu tóc đã bạc.

- Con chào thầy ạ! - Bố vừa nói vừa ngả mũ ra.

(Theo A-mi-xi, Người thầy đầu tiên của bố tôi)

b. Cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia 2023 cuối cùng cũng đi đến chặng chung kết năm với 4 thí sinh xuất sắc nhất gồm:

- Nguyễn Việt Thành (Trường THPT Sóc Sơn, thành phố Hà Nội)
- Nguyễn Minh Triết (Trường THPT chuyên Quốc học, tỉnh Thừa Thiên Huế)
- Lê Xuân Mạnh (Trường THPT Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa)
- Nguyễn Trọng Thành (Trường THPT chuyên Trần Phú, thành phố Hải Phòng)

(Theo vtv.vn)

c. Việt Nam - Lào - Campuchia là thế chân kiềng với ba nước láng giềng gần gũi. Tình cảm giữa nhân dân ba nước luôn gắn bó keo sơn.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Qua bài đọc em đã biết thêm về tác dụng gì của dầu gạch ngang?
- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

BÀI 10: TRIỀU TRẦN XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MÔNG - NGUYỄN XÂM LƯỢC (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Suu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, . . .) liên quan đến Triều Trần và cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên .
- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Trần nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Toản, Yết Kiêu, Dã Tượng, Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An, . . .) .
- Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng, . . .)

- Khâm phục tinh thần đấu tranh bất khuất, đoàn kết của quân dân nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên .
- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3-5')

- GV có thể gắn lên bảng hình ảnh một số công trình kiến trúc thời Trần đã lưu truyền trước (đền Trần ở Nam Định, khu di tích Bạch Đằng ở Hải Phòng) hoặc hình ảnh một số nhân vật lịch sử thời nhà Trần (Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Hiền, Chu Văn An), . . . yêu cầu HS quan sát để thực hiện nhiệm vụ: *Cho biết hình ảnh đó liên quan đến triều đại nào trong lịch sử Việt Nam? Hãy chia sẻ điều em biết về triều đại đó .*
- HS quan sát hình ảnh, sử dụng hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi của GV .
- GV gọi 2 – 3 HS lên trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm ý kiến (nếu có) .
- GV nhận xét câu trả lời của HS, đồng thời sử dụng phần trả lời của HS để dẫn dắt vào bài học

2. Hoạt động Khám phá: (55-60')

2.1. Hoạt động 1. Tìm hiểu về Triều Trần và công cuộc xây dựng đất nước

2.1.1. Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về Triều Trần

- GV tổ chức cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: *Nhà Trần được thành lập như thế nào? Vị vua đầu tiên là ai?*
- HS làm việc cá nhân, đọc thông tin trong SGK, ghi vào giấy những thông tin quan trọng trong vòng 2 phút .
- GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các bạn trong lớp nhận xét, bổ sung (nếu có) .
- GV nhận xét, đánh giá về hoạt động học của cả lớp và chốt lại nội dung: Cuối thế kỉ XII, nhà Lý suy yếu, phải dựa vào họ Trần để dẹp các thế lực chống đối . Nhờ đó, họ Trần đã từng bước thu tóm được quyền lực . Đầu năm 1226, Lý Chiêu Hoàng – vị vua

cuối cùng của nhà Lý phải nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh, nhà Trần được thành lập. Trần Cảnh là vua đầu tiên của Triều Trần.

2.1.2. Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về công cuộc xây dựng đất nước thời Trần

* Tìm hiểu về tổ chức chính quyền thời Trần

- GV yêu cầu HS đọc đoạn thông tin “Thời nhà Trần,... đất nước” trong SGK, thảo luận nhóm thực hiện các nhiệm vụ: *Nêu nhận xét của em về tổ chức chính quyền thời Trần; Việc các vua nhường ngôi sớm cho con và xưng làm Thái Thượng Hoàng, cùng vua quản lý đất nước nhằm mục đích gì?*
- HS thực hiện nhiệm vụ theo quy trình như sau: HS làm việc cá nhân bằng cách đọc thông tin trong SGK, ghi lại thông tin ra giấy trong thời gian 5 phút; sau đó HS trao đổi với bạn cùng cặp và thống nhất ý kiến.
- GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ và cả lớp thảo luận.
- GV nhận xét câu trả lời của các nhóm, sau đó chốt kiến thức: Thời nhà Trần, bộ máy nhà nước được tổ chức chặt chẽ để quản lý và xây dựng đất nước. Các vua Trần nhường ngôi sớm cho con và xưng là Thái Thượng hoàng, cùng vua quản lý đất nước nhằm mục đích rèn luyện cho vua trẻ cách xử lý công việc triều chính, tăng hiệu quả trong giải quyết công việc.
- GV hướng dẫn HS đọc câu chuyện *Thượng Hoàng Trần Nhân Tông dạy vua*, sau đó thực hiện yêu cầu: *Kể lại câu chuyện và cho biết câu chuyện đó muốn nói lên điều gì?*
- HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV mời một số HS đại diện nhóm kể chuyện và trả lời câu hỏi trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá về hoạt động kể chuyện của HS theo bảng đánh giá tiêu chí sau:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỂ CHUYỆN CỦA HỌC SINH

Tiêu chí	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Bố cục	Trình bày thông tin mạch lạc, lô gic.	Trình bày thông tin còn nhầm lẫn giữa các nội dung.	Không có bố cục cho sản phẩm.

	2 điểm	1 điểm	0.5 điểm
Giọng nói, Biểu cảm	<ul style="list-style-type: none"> – Giọng kể chuyện to, rõ ràng. – Ngữ điệu có lên giọng, xuống giọng ở những chỗ cần thiết. – Thể hiện được cảm xúc qua cử chỉ, nét mặt, điệu bộ. 	Không đạt 1 trong ba tiêu chí về hình thức sản phẩm.	Không đạt cả ba tiêu chí về hình thức sản phẩm.
	3 điểm	2 điểm	1 điểm
Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> – Đầy đủ nội dung. – Sắp xếp các nội dung đúng theo lô gic. 	<ul style="list-style-type: none"> – Còn thiếu một số nội dung. – Sắp xếp một số nội dung chưa đúng lô gic. 	<ul style="list-style-type: none"> – Thiếu nhiều nội dung. – Sắp xếp lộn xộn, chưa đúng thứ tự.
	5 điểm	3 điểm	1 điểm

- GV chốt lại nội dung: Câu chuyện chứng tỏ Thái Thượng Hoàng rất nghiêm khắc trong việc răn dạy để nhà vua tu dưỡng, rèn luyện trở thành vị vua mẫu mực .

*** Tìm hiểu về quân đội thời Trần**

- GV hướng dẫn HS quan sát hình 1, đọc đoạn thông tin “Quân đội thời Trần ... ngoại xâm”, mục *Em có biết* để trả lời câu hỏi/thực hiện yêu cầu: *Hình ảnh chiến binh luyện tập võ nghệ trên thạp gốm phản ánh điều gì? Kể tên những vị tướng giỏi có công lớn trong kháng chiến chống ngoại xâm.*

- HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ .

- GV mời đại diện các nhóm HS trả lời câu hỏi, các nhóm khác lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có) .

- GV nhận xét câu trả lời của các nhóm, sau đó giải thích thuật ngữ “*Ngụ binh ư nông*” và có thể dựa vào tư liệu sưu tầm được kể câu chuyện về nhân vật Yết Kiêu hoặc Dã Tượng để HS thấy được quân đội nhà Trần có rất nhiều người tài giỏi, họ không chỉ là những vị tướng xuất thân từ tầng lớp quý tộc mà ngay cả những gia nô như Yết Kiêu, Dã Tượng cũng là những tướng tài và có nhiều đóng góp trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm .

*** Tìm hiểu về giáo dục khoa cử thời Trần**

- GV hướng dẫn HS đọc đoạn thông tin về giáo dục và khoa cử, đọc hai câu chuyện: *Trạng nguyên nhỏ tuổi nhất Việt Nam* và *Người thầy lưu danh muôn đời*, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu: *Nêu những nét chính về tình hình giáo dục và khoa cử dưới thời Trần.*

- HS thảo luận thực hiện yêu cầu .

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung .

- GV nhận xét và chốt lại nội dung: Giáo dục, khoa cử thời nhà Trần được chú trọng . Triều đình mở trường học ở các địa phương, tổ chức kì thi Thái học sinh để chọn người tài, đặt danh hiệu Tam khôi nhằm tôn vinh ba người xuất sắc nhất, . . .), nhờ vậy đã đào tạo được nhiều nhân tài cho đất nước (Nguyễn Hiền, Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, . . .) .

- GV mở rộng kiến thức, yêu cầu một số HS kể lại câu chuyện về Nguyễn Hiền, Chu Văn An và đánh giá đóng góp của họ . Để HS rút ra được bài học cho bản thân, GV đặt câu hỏi mở rộng: *Em học được gì từ nhân vật đó?*

+ GV có thể kể thêm cho HS câu chuyện về một số nhân tài khác dưới thời Trần như Mạc Đĩnh Chi – người được mệnh danh là *Lưỡng quốc Trạng nguyên* hoặc Phạm Sư Mạnh – nhà văn hoá lớn .

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5’)

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà sưu tầm tranh ảnh, tư liệu viết ,... về một di tích lịch sử liên quan đến Triều Trần còn lại đến ngày nay .

Gợi ý: Khu di tích Đền Trần ở Nam Định, Quảng Ninh, Thái Bình; Khu đền thờ Trần Hưng Đạo ở Chí Linh (Hải Dương),...

- GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.

- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

BÀI 5: EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.
- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Gv cho HS xem video bài hát *Nói lời hay – Làm việc tốt* của nhạc sĩ Mai Trâm, sau đó yêu cầu HS kể lại các việc làm tốt của bạn trong bài hát.
- GV mời 2 – 3 HS phát biểu câu trả lời.
- GV nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp nhất và dẫn nhập vào bài học.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới: **Bài 5: Em bảo vệ cái đúng, cái tốt**

2. Hoạt động hình Luyện tập, thực hành (23-25')

Hoạt động 1. Mô tả việc làm của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi

- GV giới thiệu bốn tranh trong SGK, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

a. Theo em, cái đúng, cái tốt nào cần được bảo vệ qua lời nói, việc làm của các bạn trong tranh.

+ HS nêu được cái đúng, cái tốt cần được bảo vệ.

Tranh 1: Giám lên tiếng trước cái sai, cái xấu.

Tranh 2: Bảo vệ người biết giúp đỡ người gặp khó khăn.

Tranh 3: Bảo vệ người dũng cảm giúp đỡ người gặp khó khăn.

Tranh 4: Bảo vệ người trung thực, không tham lam

b. Em hãy kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ.

- GV cho HS kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ.

- GV mời HS phát biểu câu trả lời.+ HS kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ như: thể hiện bằng lời nói, việc làm ủng hộ những người làm việc tốt, đúng với pháp luật, đạo đức, đồng thời lên tiếng, phê phán những việc làm vi phạm đạo đức và pháp luật,...

- GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.

Hoạt động 2. Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi

- GV yêu cầu HS đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi:

a. Em có nhận xét gì về việc làm của chú cảnh sát trong câu chuyện trên?

+ HS nhận xét được việc làm của chú cảnh sát trong câu chuyện: Chú cảnh sát đã thể hiện mình là một người rất chính trực, thực hiện đúng nhiệm vụ của người cảnh sát, thấy cái sai dám lên tiếng, không cả nể, bỏ qua lỗi vi phạm mặc dù đó là xe chở Thủ tướng Anh Uyn-ton Sóc- sin (Winston Churchill)

b. Theo em, vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt?

- GV mời HS phát biểu câu trả lời.

+ HS giải thích vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt làm cho xã hội tiến bộ và văn minh hơn, góp phần đấu tranh chống sự thờ ơ, vô cảm, chống cái xấu, cái ác lây lan trong xã hội. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt sẽ được mọi người yêu quý và kính trọng. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt giúp rèn đức tính dũng cảm, sống có trách nhiệm,...

- GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV mời HS tổ chức trò chơi “Phóng viên nhí”: Một học sinh đóng vai phóng viên và phỏng vấn các bạn khác trong lớp các câu hỏi câu hỏi về một số việc bản thân đã làm để bảo vệ cái đúng, cái tốt

- Nhận xét sau tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

Ký duyệt của tổ trưởng

Giáo viên

Nguyễn Thị Lan Anh

Trương Thị Nhất

Ký duyệt của BGH

Lê Công Thắng